

Số: /KH-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Hỗ trợ đào tạo nghề, đào tạo lại nghề và giải quyết việc làm cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, dân tộc thiểu số, lao động là người khuyết tật, người cao tuổi, người chấp hành xong hình phạt tù, người sau cai nghiện ma túy, lao động nông thôn, lao động có đất thu hồi, lao động hưởng bảo hiểm thất nghiệp, thanh niên trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 28/10/2025 của Chủ tịch UBND Thành phố về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030; Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch hỗ trợ đào tạo nghề, đào tạo lại nghề và giải quyết việc làm cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, dân tộc thiểu số, lao động là người khuyết tật, người cao tuổi, người chấp hành xong hình phạt tù, người sau cai nghiện ma túy, lao động nông thôn, lao động có đất thu hồi, lao động hưởng bảo hiểm thất nghiệp, thanh niên (gọi chung là Nhóm lao động ưu tiên) trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026 - 2030 với các nội dung sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Trung ương, các chương trình, kế hoạch của Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố và các chính sách, pháp luật có liên quan đến công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho Nhóm lao động ưu tiên giai đoạn 2026 - 2030. Trọng tâm là các văn bản:

1. Các Nghị quyết, Chỉ thị của Bộ Chính trị, Trung ương, Chính phủ

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị;

- Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

- Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;

- Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế Nhà nước; Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị;

- Nghị quyết số 02-NQ/TW, ngày 17/3/2026 của Bộ Chính trị khóa XIV về xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội trong kỷ nguyên mới;
- Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn;
- Quyết định số 383/QĐ-TTg ngày 21/02/2025 của Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045;
- Quyết định số 328/QĐ-TTg ngày 24/02/2026 của Chính phủ phê duyệt Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030”.

2. Định hướng, chương trình phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô

- Chương trình hành động số 01-CT/TU ngày 29/11/2025 của Thành ủy Hà Nội thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030;
- Chương trình hành động số 07-CT/TU ngày 15/02/2026 của Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng;
- Kế hoạch hành động số 20-KH/BCĐ57 ngày 19/01/2026 của Thành ủy Hà Nội thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc triển khai Kế hoạch hành động số 20-KH/BCĐ57 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị;
- Kế hoạch hành động số 348-KH/TU ngày 03/7/2025 của Thành ủy Hà Nội và Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 24/7/2025 của UBND Thành phố thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị;
- Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 12/01/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 29/01/2026 của UBND Thành phố thực hiện Chương trình hành động số 05-CTr/TU của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội;
- Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 12/01/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy và Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 26/02/2026 của UBND Thành phố thực hiện Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 12/01/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị;
- Kế hoạch số 297/KH-UBND ngày 01/11/2025 của UBND Thành phố tăng cường thực hiện công tác thi hành án hình sự tại cộng đồng và tái hòa nhập cộng đồng trên địa bàn Thành phố;
- Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 07/7/2025 của UBND Thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch số 316-KH/TU, ngày 23/4/2025 của Thành ủy Hà Nội thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 08/12/2020 của UBND Thành phố thực hiện chương trình trợ giúp người khuyết tật thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2030;

- Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 09/8/2025 của UBND Thành phố thực hiện Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa chủ trương, chỉ đạo của Trung ương, Thành phố về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho Nhóm lao động ưu tiên; Tạo điều kiện thuận lợi để người lao động tiếp cận đồng bộ các giải pháp nâng cao kỹ năng nghề nghiệp và cơ hội việc làm bền vững. Đồng thời, huy động sự tham gia trách nhiệm của các cấp chính quyền, tổ chức, doanh nghiệp và toàn xã hội trong công tác này.

- Kế hoạch là một trong những giải pháp giải pháp then chốt nhằm đảm bảo an ninh chính trị và an sinh xã hội, đặc biệt đối với người dân thuộc diện thu hồi đất và lao động bị ảnh hưởng bởi các dự án trọng điểm của Thành phố. Kế hoạch không chỉ tạo sinh kế bền vững cho hàng trăm ngàn lao động mà còn góp phần quan trọng vào việc tái cấu trúc nền kinh tế, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô trong giai đoạn mới.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và bản thân người lao động về tầm quan trọng của việc đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho Nhóm lao động ưu tiên trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026 - 2030; Kịp thời ban hành chính sách của Thành phố về hỗ trợ công tác đào tạo nghề và có giải pháp quyết liệt để giải quyết việc làm cho Nhóm lao động ưu tiên, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội.

- Trang bị kỹ năng nghề thiết yếu, đặc biệt là kỹ năng số, công nghệ thông tin, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, giúp Nhóm lao động ưu tiên tăng khả năng tiếp cận thị trường lao động; Hỗ trợ người lao động thụ hưởng kịp thời các chính sách đặc thù của Thành phố để cải thiện chất lượng cuộc sống, đảm bảo sinh kế bền vững. Phấn đấu rút ngắn khoảng cách về tỷ lệ lao động qua đào tạo giữa khu vực nông thôn và thành thị, góp phần hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và hội nhập quốc tế.

2. Yêu cầu

- Các Sở, ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động tham mưu, đề xuất và lồng ghép các nội dung hỗ trợ vào chương trình công tác hàng năm; 100% UBND các xã, phường phải ban hành kế hoạch triển khai cụ thể, bám sát các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao, đảm bảo phù hợp với đặc thù và tình hình thực tiễn của địa phương. Tuyệt đối tránh việc triển khai hình thức, đảm bảo công tác đào tạo nghề, đào tạo lại nghề và giải quyết việc làm cho Nhóm lao động ưu tiên đi vào thực chất, đạt hiệu quả bền vững.

- Kế hoạch triển khai tại các đơn vị phải có tính khả thi cao, sát với nhu cầu thực tế của thị trường lao động và người dân. Các nhiệm vụ phải được lượng hóa bằng chỉ tiêu cụ thể, xác định rõ cơ quan chủ trì, đơn vị phối hợp, lộ trình thực hiện và thời hạn hoàn thành để làm căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Kế hoạch này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của Thành phố; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, hợp tác xã, làng nghề và các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến việc đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho Nhóm lao động ưu tiên trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Đối tượng áp dụng

Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, dân tộc thiểu số, lao động là người khuyết tật, người cao tuổi, người chấp hành xong hình phạt tù, người sau cai nghiện ma túy, lao động nông thôn, lao động có đất thu hồi, lao động hưởng bảo hiểm thất nghiệp, thanh niên (gọi chung là Nhóm lao động ưu tiên), có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú dài hạn tại Hà Nội, có nhu cầu đào tạo nghề, đào tạo lại nghề và giải quyết việc làm, cụ thể:

(1). Lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo: Theo chuẩn nghèo đa chiều của Thành phố từng giai đoạn.

(2). Lao động là người dân tộc thiểu số: Ưu tiên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của Thủ đô.

(3). Người khuyết tật: Theo quy định của Luật Người khuyết tật.

(4). Người cao tuổi: là công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên, có nhu cầu và đủ sức khỏe làm việc theo quy định của Luật Người cao tuổi.

(5). Người chấp hành xong hình phạt tù: Đối tượng thực hiện tái hòa nhập cộng đồng theo quy định tại Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ.

(6). Lao động là người sau cai nghiện ma túy: theo quy định tại Điều 80 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

(7). Lao động nông thôn: Căn cứ quy định tại Luật Việc làm số 74/2025/QH15 ngày 16/6/2025.

(8). Lao động có đất thu hồi: Thuộc đối tượng được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định của pháp luật về Đất đai.

(9). Lao động hưởng bảo hiểm thất nghiệp: Người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Luật Việc làm số 74/2025/QH15 ngày 16/6/2025.

(10). Thanh niên ưu tiên: Bao gồm thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ Công an nhân dân; thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội và trí thức trẻ tình nguyện tại các khu kinh tế - quốc phòng (gọi chung là Thanh niên).

IV. CHỈ TIÊU CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2030

1. Về đào tạo nghề, đào tạo lại nghề

- Đối với lao động nông thôn: Phân đầu bình quân mỗi năm thu hút khoảng 20.000 lao động tham gia đào tạo nghề ở các cấp trình độ thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp¹.

- Đối với đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng: Bình quân mỗi năm thực hiện đào tạo cho khoảng 15.000 lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, dân tộc thiểu số, lao động là người cao tuổi, người khuyết tật, người chấp hành xong hình phạt tù, người sau cai nghiện ma túy, lao động có đất thu hồi².

- Đối với lao động hưởng bảo hiểm thất nghiệp: 100% đối tượng được tuyên truyền, tư vấn chính sách học nghề; hỗ trợ đào tạo nghề cho 100% người có nhu cầu thực tế.

- Đối với đối tượng thanh niên: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 Luật Việc làm 2025, hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng cho 100% thanh niên có nhu cầu.

- Đối với người cao tuổi: Ít nhất 50% người cao tuổi có nhu cầu được hỗ trợ tư vấn, hướng nghiệp và đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp phù hợp tại các cơ sở đào tạo và trung tâm dịch vụ việc làm³.

2. Về giải quyết việc làm và thị trường lao động

- Tư vấn và kết nối: 100% Nhóm lao động ưu tiên được tiếp cận dịch vụ tư vấn, giới thiệu việc làm và kết nối tham gia các phiên giao dịch việc làm (trực tiếp, trực tuyến, chuyên đề) do Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội tổ chức.

- Tạo việc làm mới: Bình quân mỗi năm giải quyết việc làm mới cho khoảng 12.000 lao động thuộc Nhóm lao động ưu tiên. Trong đó, phân đầu ít nhất 50% người cao tuổi có nhu cầu và đủ khả năng lao động tìm được việc làm phù hợp⁴.

- Hỗ trợ vốn vay: Đảm bảo các hộ gia đình có người cao tuổi có nhu cầu và đủ điều kiện được tiếp cận nguồn vốn vay khởi nghiệp, phát triển sản xuất kinh doanh với lãi suất ưu đãi theo quy định; lao động thuộc Nhóm lao động ưu tiên có nhu cầu vay vốn hỗ trợ việc làm, duy trì và mở rộng việc làm, đáp ứng các điều kiện vay vốn theo quy định được vay vốn từ nguồn vốn ngân sách Thành phố ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố.

- Kiểm soát thất nghiệp: Duy trì tỷ lệ thất nghiệp chung toàn Thành phố dưới 2,5%; riêng khu vực thành thị dưới 3%.

- Nâng cao chất lượng nhân lực: Phân đầu tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt từ 75% - 80%; trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt từ 55% - 60%. Tập

¹ Chỉ tiêu tại Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 07/7/2025 của UBND Thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch số 316-KH/TU, ngày 23/4/2025 của Thành ủy Hà Nội thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn thành phố Hà Nội

² Trên cơ sở chỉ tiêu tại Kế hoạch của UBND Thành phố về đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn Thành phố Hà Nội hàng năm.

³ Chỉ tiêu tại Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 09/8/2025 của UBND Thành phố thực hiện Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Hà Nội

⁴ Căn cứ trên kết quả thực hiện giải quyết việc làm hàng năm trên địa bàn Thành phố. Riêng chỉ tiêu giải quyết việc làm cho người cao tuổi thực hiện theo Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 09/8/2025 của UBND Thành phố thực hiện Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Hà Nội

trung thu hẹp khoảng cách về tỷ lệ lao động có bằng cấp giữa khu vực nông thôn và thành thị.

(Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo Kế hoạch)

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền

Phát huy vai trò của hệ thống chính trị: Cấp ủy, chính quyền và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp chủ động quán triệt sâu rộng các nội dung của Kế hoạch này. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức và Nhân dân về tầm quan trọng của việc hỗ trợ Nhóm lao động ưu tiên, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trong chiến lược đảm bảo an sinh xã hội bền vững của Thủ đô.

- Tuyên truyền sâu sát tại cơ sở (xã, phường): UBND cấp xã đóng vai trò nòng cốt trong việc "đi từng ngõ, gõ từng nhà" để truyền tải chính sách. Tập trung khuyến khích người lao động xóa bỏ mặc cảm, chủ động tham gia học nghề, đào tạo lại để tự tạo việc làm hoặc khởi nghiệp. Đồng thời, chủ động vận động các doanh nghiệp, hợp tác xã, làng nghề tại địa phương ưu tiên tiếp nhận, đào tạo và giải quyết việc làm tại chỗ cho Nhóm lao động ưu tiên.

- Đa dạng hóa hình thức và hiện đại hóa phương thức truyền thông: Triển khai đồng bộ các hình thức tuyên truyền, kết hợp giữa truyền thống và hiện đại để đảm bảo thông tin tiếp cận đến từng đối tượng:

+ Truyền thông số: đăng tải thông tin trên Cổng thông tin việc làm Thành phố, trang thông tin điện tử của các Sở, ngành, địa phương và các nền tảng mạng xã hội.

+ Truyền thông trực tiếp: Thông qua các hội nghị chuyên đề, sinh hoạt đoàn thể, hệ thống loa truyền thanh cơ sở và các phiên giao dịch việc làm lưu động, chuyên đề, các tổ, nhóm, hội đoàn thể tại địa phương.

+ Truyền thông trực quan: Sử dụng các ấn phẩm, video ngắn về các mô hình đào tạo nghề và giải quyết việc làm thành công để tạo sức lan tỏa trong cộng đồng.

2. Triển khai có hiệu quả quy định chính sách hiện hành của Trung ương; Xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách đặc thù của Thành phố cho Nhóm lao động ưu tiên

2.1. Triển khai chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm theo quy định hiện hành của Trung ương

(Chi tiết theo Phụ lục 2 kèm theo)

2.2. Triển khai chính sách hỗ trợ đặc thù của Thành phố

Ngày 26/11/2025, Hội đồng nhân dân Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 56/2025/NQ-HĐND quy định mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay đối với các đối tượng thụ hưởng tín dụng chính sách xã hội từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội *(với các tiêu chí ưu việt hơn quy định của Trung ương)*.

(Chi tiết theo Phụ lục 2 kèm theo)

2.3 Xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách đặc thù của Thành phố về đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho Nhóm lao động ưu tiên giai đoạn 2026 - 2030 (Dành cho các đối tượng chưa được Trung ương quy định chính sách hỗ trợ)

Giai đoạn 2026 - 2030, UBND Thành phố xây dựng và trình HĐND Thành phố xem xét, ban hành các Nghị quyết quy định các chính sách đặc thù của Thành phố để hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho Nhóm lao động ưu tiên trên địa bàn Thành phố, bao gồm các chính sách:

- Nhóm chính sách hỗ trợ đào tạo nghề

+ Trình HĐND Thành phố ban hành chính sách đặc thù hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng cho Nhóm lao động ưu tiên theo quy định hiện hành trên địa bàn Thành phố.

+ Trình HĐND Thành phố ban hành chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề, hỗ trợ tham gia đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia cho người chấp hành xong hình phạt tù, người sau cai nghiện ma túy, lao động nông thôn, lao động có đất thu hồi và lao động hưởng bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn Thành phố.

- Nhóm chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, góp phần tham gia giải quyết việc làm

+ Ban hành Nghị quyết quy định các chính sách đặc thù về hỗ trợ doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn Thành phố (trong đó có chính sách khuyến khích doanh nghiệp sử dụng Nhóm lao động ưu tiên).

+ Ban hành Nghị quyết hỗ trợ từ nguồn ngân sách Thành phố một phần kinh phí đóng BHXH cho doanh nghiệp khi ký kết hợp đồng lao động dài hạn với Nhóm lao động ưu tiên.

2.4. Rà soát, hoàn thiện thể chế và hỗ trợ thủ tục hành chính: Rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về đào tạo nghề và giải quyết việc làm, đảm bảo phù hợp với quy luật cung - cầu của thị trường lao động hiện đại, hài hòa lợi ích giữa người lao động và người sử dụng lao động, đáp ứng yêu cầu xây dựng Thủ đô "Văn hiến - Văn minh - Hiện đại"; Tạo cơ chế thuận lợi, hỗ trợ doanh nghiệp có sử dụng Nhóm lao động ưu tiên trong việc đăng ký hoạt động, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

Trường hợp các quy định của Trung ương, Thành phố liên quan đến các chính sách hỗ trợ tại Kế hoạch này thay đổi tại thời điểm thực hiện, áp dụng quy định có hiệu lực mới nhất.

3. Nhóm giải pháp về đào tạo nghề trình độ sơ cấp, dưới 03 tháng, đào tạo dài hạn

3.1. Rà soát và dự báo nhu cầu học nghề

- *Tổng hợp nhu cầu hằng năm:* UBND cấp xã chủ trì rà soát, thống kê nhu cầu học nghề (sơ cấp, dưới 03 tháng và dài hạn) của Nhóm lao động ưu tiên để xác định số lượng, ngành nghề đào tạo, xây dựng kế hoạch đào tạo nghề.

- *Về ngành nghề:* Ưu tiên đào tạo những ngành, nghề mà xã hội và thị trường có nhu cầu cao, nhất là nhu cầu của các doanh nghiệp ở trên địa bàn các xã, phường; phù

hợp với kiến thức cơ bản của người tham gia khóa học, phù hợp với nhu cầu phát triển của địa phương (như nông nghiệp công nghệ cao, chăn nuôi, may mặc, tiểu thủ công nghiệp, chế biến nông sản, dịch vụ du lịch cộng đồng...). Đối với người có nhu cầu được đào tạo nghề dài hạn thì ưu tiên đào tạo các ngành, nghề mới, nhất là trong lĩnh vực chuyển đổi số, thương mại điện tử, dịch vụ, du lịch...

- *Xây dựng dự toán*: UBND cấp xã tổng hợp danh sách rà soát, làm căn cứ để xây dựng dự toán kinh phí hỗ trợ đào tạo hằng năm, đảm bảo phân bổ nguồn lực đúng đối tượng, đúng nhu cầu.

3.2. Gắn đào tạo nghề với nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động

- *Đổi mới chương trình và phương thức đào tạo*: Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chủ động phối hợp với chuyên gia từ doanh nghiệp, làng nghề, hợp tác xã... để xây dựng chương trình đào tạo sát với đặc thù và thế mạnh của địa phương. Trọng tâm hướng tới các ngành nghề mũi nhọn như: chuyển đổi số, thương mại điện tử, du lịch, dịch vụ và nông nghiệp công nghệ cao. Chú trọng mô hình "học đi đôi với hành", gắn đào tạo tại trường với thực hành trực tiếp tại nhà máy, xưởng sản xuất, trang trại... nhằm đảm bảo người học có năng lực thực tiễn, có thể tham gia thị trường lao động hoặc tự khởi nghiệp ngay sau khi tốt nghiệp.

- *Nâng cao trách nhiệm phối hợp liên ngành*: Huy động sự tham gia chủ động và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp và chính quyền địa phương trong việc đào tạo nghề cho Nhóm lao động ưu tiên. Đảm bảo triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách hỗ trợ của Trung ương và các cơ chế đặc thù của Thành phố, đưa chính sách vào thực tiễn một cách thực chất.

3.3. Đa dạng hóa và đổi mới hình thức đào tạo

Áp dụng các hình thức đào tạo linh hoạt, thích ứng với điều kiện của từng nhóm đối tượng:

- *Đào tạo tại chỗ*: Phối hợp với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất để dạy nghề ngay trên dây chuyền thiết bị. Hình thức này giúp người lao động "vừa học, vừa làm", có thu nhập ngay và quen với kỷ luật lao động công nghiệp.

- *Đào tạo lưu động*: Tổ chức các lớp học tại cụm dân cư, nhà văn hóa thôn/tổ dân phố. Đây là giải pháp tối ưu cho người khuyết tật, người cao tuổi và lao động miền núi khó khăn trong việc di chuyển.

- *Đào tạo số hóa*: Phát triển hệ thống học liệu đa phương tiện (video bài giảng, đồ họa tương tác). Đặc biệt, xây dựng công cụ hỗ trợ chuyên biệt cho người khiếm thính, khiếm thị để đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục.

3.1.4. Nội dung đào tạo (Thực dụng - Hiện đại):

- *Trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng: đào tạo theo phương châm*: "Học nhanh - Làm ngay":

+ Đào tạo các ngành, nghề thị trường lao động, xã hội có nhu cầu cao như nhóm nghề dịch vụ và kỹ thuật gia dụng: Nấu ăn, pha chế, chăm sóc sắc đẹp, may mặc, sửa chữa điện tử, lái xe...

+ Đào tạo về kỹ năng số và kinh tế số: Trang bị kiến thức về kinh doanh trực tuyến, quản lý đơn hàng trên sàn thương mại điện tử, dịch vụ giao nhận (logistics) và nông nghiệp du lịch.

+ Đào tạo về nông nghiệp công nghệ cao: Đào tạo quy trình sản xuất hữu cơ, chế biến nông sản và xây dựng thương hiệu OCOP gắn với đặc thù vùng miền.

+ Đào tạo các kỹ năng bổ trợ: Lồng ghép kiến thức an toàn vệ sinh lao động, đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp và khởi nghiệp sáng tạo.

- *Trình độ Trung cấp, Cao đẳng: đào tạo theo phương châm: "Chuyên sâu - Bền vững":*

+ Đào tạo theo hướng mở, linh hoạt, liên thông, gắn với mục tiêu học tập suốt đời, trang bị cho người lao động có trình độ học vấn, năng lực, kỹ năng nghề nghiệp, đổi mới sáng tạo và tổ chức sản xuất tiên tiến, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

+ Tập trung vào các nghề trọng điểm, mũi nhọn của Thành phố, tích hợp đa giá trị (kinh tế - văn hóa - môi trường) trong từng chương trình học.

+ Đào tạo kỹ năng quản trị và tổ chức sản xuất tiên tiến để hình thành đội ngũ "nông dân tri thức" và lao động kỹ thuật cao cho Thủ đô.

4. Nhóm giải pháp hỗ trợ giải quyết việc làm

4.1. Phát triển thị trường lao động và tạo việc làm bền vững cho Nhóm lao động ưu tiên

- *Chuyển dịch cơ cấu thị trường lao động:* Phát triển thị trường lao động thích ứng với nền kinh tế số, kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn; Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với lộ trình chuyển đổi mô hình hỗ trợ Nhóm lao động ưu tiên từ "trợ giúp xã hội" sang "nâng cao năng lực" và "chủ động kết nối thị trường".

- *Hiện đại hóa hệ thống Kết nối Cung - Cầu lao động:* Vận hành hiệu quả Cổng thông tin việc làm Thành phố; ứng dụng chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo (AI) trong tổ chức các phiên giao dịch việc làm trực tuyến, hỗ trợ doanh nghiệp phỏng vấn và tuyển dụng trực tuyến.

- *Đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm:* Tổ chức định kỳ các phiên giao dịch việc làm chuyên đề dành riêng cho Nhóm lao động ưu tiên; lồng ghép nội dung tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí và phổ biến chính sách pháp luật lao động vào các phiên giao dịch việc làm hằng ngày, lưu động tại địa phương.

- *Phát triển mô hình "Việc làm hòa nhập":*

+ Khuyến khích doanh nghiệp xây dựng môi trường làm việc không rào cản và áp dụng các mô hình làm việc linh hoạt (làm việc tại nhà, kinh tế chia sẻ) cho người lao động hạn chế về khả năng di chuyển hoặc có gánh nặng chăm sóc gia đình.

+ Thúc đẩy mô hình "Kèm cặp tại nơi làm việc": Doanh nghiệp bố trí nhân sự có kinh nghiệm hướng dẫn, hỗ trợ riêng cho lao động thuộc nhóm yếu thế trong thời gian từ 03 đến 06 tháng đầu để đảm bảo khả năng thích nghi và duy trì việc làm bền vững.

- Tổ chức triển khai hiệu quả Nghị quyết số 56/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố: quy định mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay đối với các đối tượng thụ hưởng tín dụng chính sách xã hội từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội.

4.2. Khuyến khích Nhóm lao động ưu tiên nghiên cứu khoa học, phát triển sản xuất, chuyển đổi số, khởi nghiệp sáng tạo

- Thúc đẩy phong trào "Bình dân học vụ số" và Chuyển đổi số

+ Triển khai hiệu quả Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 15/5/2025 về phong trào "Bình dân học vụ số" và Quyết định số 521/QĐ-UBND ngày 03/02/2026 của UBND Thành phố phê duyệt Chiến lược Chuyển đổi số thành phố Hà Nội đến năm 2030, định hướng đến năm 2035

+ Phát huy vai trò nòng cốt của Tổ chuyên đổi số cộng đồng, lực lượng thanh niên tình nguyện và các tổ chức hội (Hội Người khuyết tật, Hội Người cao tuổi, Hội Cựu chiến binh) trong việc trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ Nhóm lao động ưu tiên tiếp cận khoa học, công nghệ phù hợp với đặc thù và khả năng tiếp thu của từng nhóm đối tượng.

- Hỗ trợ tiếp cận công nghệ số và hạ tầng

+ Huy động sự tham gia của cộng đồng, doanh nghiệp, nhà nước, đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông trong việc hỗ trợ các thiết bị hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận máy tính (bàn phím chữ nổi, phần mềm đọc màn hình, thiết bị điều khiển bằng giọng nói);

+ Duy trì và nâng cấp các điểm bưu điện văn hóa xã, thư viện có máy tính và Wi-Fi miễn phí để người lao động làm quen với môi trường số; cung cấp các gói Data 4G/5G giá rẻ dành riêng cho hộ nghèo, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật để họ duy trì kết nối internet.

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với đa dạng hóa thu nhập: Nghiên cứu và thực hiện các giải pháp chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển nông nghiệp trải nghiệm, du lịch nông thôn và kinh tế di sản. Kết nối chuỗi giá trị du lịch với kinh tế địa phương và liên kết vùng nông nghiệp bền vững nhằm tạo thêm sinh kế cho lao động tại chỗ.

- Ứng dụng công nghệ trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm

+ Thí điểm chuyển giao các mô hình công nghệ sản xuất quy mô nhỏ (tưới tự động tiết kiệm nước, máy ấp trứng mini, công nghệ sấy năng lượng mặt trời) trực tiếp tại cấp xã, phường.

+ Hỗ trợ hộ kinh doanh, hợp tác xã và làng nghề ứng dụng công nghệ IoT, hệ thống truy xuất nguồn gốc (QR Code) và chuẩn hóa bao bì, thương hiệu.

+ Thúc đẩy đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử; xây dựng các ứng dụng (App) kết nối trực tuyến giữa người lao động với chuyên gia nông nghiệp, kỹ thuật viên để hỗ trợ kỹ thuật thời gian thực.

- *Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo và phát triển kinh tế hộ*

+ Đơn giản hóa thủ tục đăng ký kinh doanh cho các mô hình hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp siêu nhỏ. Cung cấp các “Gói hỗ trợ khởi nghiệp thiết yếu” (bao gồm tư vấn pháp lý, kế toán, quản trị marketing) miễn phí hoặc ưu đãi.

+ Hình thành các điểm tư vấn khởi nghiệp tại cấp xã; tập trung ươm tạo các ý tưởng khởi nghiệp từ sản phẩm đặc thù địa phương (Chương trình OCOP, đặc sản vùng miền) để xây dựng các mô hình kinh tế tự chủ bền vững.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách Nhà nước: Ngân sách Thành phố bố trí hằng năm theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành. Nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, dự án khác; Kinh phí hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và các nguồn huy động, tài trợ hợp pháp khác.

2. Nguồn vốn tín dụng ưu đãi: Sử dụng nguồn vốn từ Trung ương và địa phương ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội để triển khai cho vay các chương trình tín dụng trên địa bàn Thành phố.

3. Nguồn từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp: Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về bảo hiểm thất nghiệp để hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động.

4. Đối với lao động có đất thu hồi: Kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề, hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đối với lao động có đất thu hồi từ nguồn kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

- Là cơ quan thường trực, chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND cấp xã tổ chức triển khai đồng bộ các nội dung của Kế hoạch; Chủ động cung cấp thông tin về lộ trình thực hiện và kết quả đạt được cho các cơ quan thông tấn, báo chí của Trung ương và Thành phố để đẩy mạnh công tác truyền thông, tạo sự đồng thuận trong xã hội.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện hiệu quả Nhóm giải pháp hỗ trợ giải quyết việc làm (quy định tại mục 4.1, Phần V của Kế hoạch). Hàng năm, tham mưu UBND Thành phố lồng ghép các chỉ tiêu của Kế hoạch này vào Kế hoạch hỗ trợ phát triển thị trường lao động chung của toàn Thành phố.

- Chủ trì hướng dẫn UBND các xã, phường, doanh nghiệp và người lao động triển khai chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm quy định của trung ương (STT 1,2, mục II phần A Phụ lục 2 kèm theo Kế hoạch).

- Phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố rà soát, dự báo nhu cầu vay vốn hàng năm của Nhóm lao động ưu tiên. Trên cơ sở đó, tham mưu UBND Thành phố bố trí nguồn vốn ngân sách ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội, phương án phân bổ, điều tiết nguồn vốn ủy thác đến từng địa phương, đảm bảo tính công bằng, đúng đối tượng và đáp ứng kịp thời nhu cầu giải quyết việc làm tại chỗ; Hướng dẫn triển khai chính sách tín dụng hỗ trợ giải quyết việc làm, phát

triển sản xuất kinh doanh từ nguồn vốn ngân sách Thành phố ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH Thành phố.

- Ban hành văn bản hướng dẫn, tổ chức các đoàn kiểm tra, đôn đốc và giám sát định kỳ việc triển khai Kế hoạch tại các đơn vị, địa phương. Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện báo cáo UBND Thành phố định kỳ 06 tháng, hàng năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì hướng dẫn UBND các xã, phường, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp và người lao động triển khai các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, dưới 03 tháng, đào tạo dài hạn theo quy định hiện hành. Tham mưu UBND triển khai các giải pháp hỗ trợ đào tạo nghề tại mục 2.3 phần V của Kế hoạch, lồng ghép, cụ thể hóa trong các kế hoạch hàng năm về công tác giáo dục nghề nghiệp của Thành phố;

- Tham mưu UBND Thành phố trình HĐND Thành phố ban hành chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho Nhóm lao động ưu tiên tại điểm 2.3 mục 2 phần V của Kế hoạch

- Phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện công tác kiểm tra, đôn đốc, giám sát và đánh giá kết quả triển khai Kế hoạch tại các đơn vị trực thuộc ngành giáo dục. Định kỳ 06 tháng và hàng năm, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố theo quy định.

3. Sở Tài chính

- Phối hợp các đơn vị liên quan hướng dẫn các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ để triển khai các chính sách tại Kế hoạch;

- Chủ trì tham mưu UBND Thành phố trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết quy định các chính sách đặc thù về hỗ trợ doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn Thành tại điểm 2.3 mục 2 phần V của Kế hoạch.

- Hàng năm, trên cơ sở đề xuất của các đơn vị và khả năng cân đối ngân sách, tham mưu UBND Thành phố trình HĐND Thành phố bố trí kinh phí để triển khai Kế hoạch hoặc lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch có liên quan của Thành phố theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

- Phối hợp với Sở Nội vụ kiểm tra, đôn đốc, giám sát và đánh giá hiệu quả triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch. Định kỳ 06 tháng và hàng năm, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan tham mưu UBND Thành phố triển khai các giải pháp hỗ trợ Nhóm lao động ưu tiên tiếp cận khoa học công nghệ, ứng dụng chuyển đổi số vào sản xuất và khởi nghiệp sáng tạo (quy định tại Mục 4.2, Phần V của Kế hoạch).

- Phối hợp với Sở Nội vụ kiểm tra, đôn đốc triển khai Kế hoạch theo nhiệm vụ được giao liên quan đến lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Định kỳ 06 tháng và hàng năm, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố.

5. Sở Công thương

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai giải pháp thúc đẩy đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo và phát triển kinh tế hộ gia đình (quy định tại mục 4.2 phần V của Kế hoạch).

- Phối hợp với Sở Nội vụ kiểm tra, đôn đốc, giám sát và đánh giá hiệu quả triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch. Định kỳ 06 tháng và hàng năm, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố.

6. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan tham mưu UBND Thành phố triển khai các giải pháp hỗ trợ người cao tuổi được hỗ trợ tư vấn, hướng nghiệp, đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp tại các cơ sở trợ giúp xã hội;

- Phối hợp với Sở Nội vụ kiểm tra, đôn đốc, giám sát và đánh giá hiệu quả triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch. Định kỳ 06 tháng và hàng năm, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố.

7. Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội

- Bám sát các quy định của pháp luật, chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan tham mưu UBND Thành phố trình HĐND Thành phố Nghị quyết hỗ trợ từ nguồn ngân sách Thành phố một phần kinh phí đóng BHXH cho doanh nghiệp khi ký kết hợp đồng lao động dài hạn với Nhóm lao động ưu tiên quy định tại điểm 2.3 mục 2 phần V của Kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Nội vụ kiểm tra, đôn đốc, giám sát và đánh giá hiệu quả triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch. Định kỳ 06 tháng và hàng năm, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố.

8. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện hiệu quả chính sách cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ nguồn ngân sách Thành phố ủy thác. Triển khai cho vay theo đúng quy định của pháp luật và bám sát kế hoạch phân bổ đã được UBND Thành phố phê duyệt, quản lý và bảo toàn nguồn vốn cho vay.

- Phối hợp chặt chẽ với UBND cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác và mạng lưới "Tổ tiết kiệm và vay vốn" tại địa phương để rà soát, tổng hợp nhu cầu vay vốn hàng năm của Nhóm lao động ưu tiên.

- Chủ động hướng dẫn thủ tục, đơn giản hóa quy trình (theo quy định) và tạo điều kiện thuận lợi nhất để các tổ chức, cá nhân tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi từ ngân sách địa phương ủy thác.

- Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay của người lao động, đảm bảo vốn được giải ngân đến đúng đối tượng thụ hưởng, sử dụng vốn đúng mục đích và có hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Định kỳ 06 tháng và hàng năm, tổng hợp báo cáo kết quả giải ngân và dư nợ cho vay theo Nhóm đối tượng gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố.

9. Các Sở, ban, ngành Thành phố có liên quan

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp chặt chẽ với Sở Nội vụ và UBND cấp xã triển khai sâu rộng các nội dung, hoạt động của Kế hoạch đến từng đối tượng quản lý chuyên ngành; tạo sự đồng thuận và huy động nguồn lực tổng hợp của cả hệ thống chính trị.

- Tích cực tham gia vào mạng lưới kết nối cung - cầu lao động; hỗ trợ Nhóm lao động ưu tiên trong việc tiếp cận các chương trình đào tạo nghề, khởi nghiệp và phát triển sản xuất kinh doanh thuộc lĩnh vực ngành quản lý.

- Chủ động lồng ghép các mục tiêu của Kế hoạch này vào các chương trình, dự án phát triển ngành hàng năm, góp phần ổn định đời sống cho người lao động đặc thù và đảm bảo an sinh xã hội bền vững trên toàn địa bàn Thành phố.

10. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội

- Chủ trì, phối hợp với các tổ chức thành viên đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các nội dung của Kế hoạch đến các tầng lớp Nhân dân. Vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia thực hiện các giải pháp về đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho Nhóm lao động ưu tiên.

- Chủ động lồng ghép nội dung của Kế hoạch vào các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, các chương trình và đề án an sinh xã hội do Mặt trận Tổ quốc chủ trì triển khai.

- Thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội đối với việc thực thi các chính sách hỗ trợ đào tạo, giải quyết việc làm trên địa bàn Thành phố; đảm bảo tính công khai, minh bạch và quyền lợi chính đáng cho người lao động.

11. UBND các xã, phường

- Huy động sự vào cuộc cả hệ thống chính trị, cấp uỷ, chính quyền, đoàn thể, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn trong việc thực hiện Kế hoạch; Chịu trách nhiệm trước Thành phố trong việc triển khai, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan trong việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp thực hiện rà soát, thống kê chính xác nhu cầu đào tạo nghề của Nhóm lao động ưu tiên. Công tác này có thể thực hiện độc lập hoặc lồng ghép linh hoạt trong các kỳ điều tra, thu thập thông tin về cung - cầu lao động định kỳ.

- Chịu trách nhiệm định hướng đào tạo nghề gắn liền với các ngành kinh tế mũi nhọn, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và làng nghề truyền thống vốn là thế mạnh của địa phương.

- Chủ động kết nối với các doanh nghiệp trên địa bàn và khu vực lân cận để tạo cơ hội việc làm ngay tại chỗ cho người lao động sau đào tạo, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong giai đoạn tới.

- Hằng năm, căn cứ Kế hoạch của Thành phố, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể tại địa phương; bố trí kinh phí và huy động các nguồn lực hợp pháp để triển khai có hiệu quả các nội dung hỗ trợ người lao động.

- Chỉ đạo đội ngũ cán bộ, công chức chuyên môn nghiên cứu kỹ các quy định, chính sách của Trung ương và Thành phố về đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho Nhóm lao động ưu tiên. Đảm bảo việc triển khai đúng quy định, đúng đối tượng, tuyệt đối không để sót người lao động có nhu cầu. Kịp thời báo cáo, đề xuất phương án tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh về Sở Nội vụ để tổng hợp, trình UBND Thành phố.

- Đối với các địa phương có Sàn giao dịch việc làm vệ tinh, cần phối hợp chặt chẽ với Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người lao động và doanh nghiệp tích cực tham gia giao dịch, kết nối việc làm.

(Chi tiết phân công nhiệm vụ tại Phụ lục 3 kèm theo)

UBND Thành phố đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội phối hợp triển khai thực hiện; yêu cầu Thủ trưởng, Giám đốc các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường tập trung chỉ đạo xây dựng kế hoạch chi tiết và tổ chức thực hiện quyết liệt, hiệu quả, đảm bảo hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra./.

Nơi nhận:

- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Ủy ban MTTQ VN Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND 126 xã, phường;
- Cơ quan Báo và Phát thanh, Truyền hình Hà Nội;
- VPUB: CVP, PCVP P.T.T.Huyện;
- Phòng KGVX, KT, NC, TH;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Thu Hà

PHỤ LỤC 1
MỤC TIÊU CHỈ TIÊU CỦA KẾ HOẠCH
(Kèm Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND Thành phố)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Mục tiêu đến năm 2030	Đơn vị tham mưu
I	Hỗ trợ đào tạo nghề			
1	Bình quân mỗi năm thu hút lao động nông thôn tham gia học nghề ở các cấp trình độ thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp	Người	20.000	Sở Giáo dục và Đào tạo
2	Bình quân mỗi năm thực hiện đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, dân tộc thiểu số, lao động là người khuyết tật, người cao tuổi, người chấp hành xong hình phạt tù, người sau cai nghiện ma túy, lao động có đất thu hồi, thanh niên	Người	15.000	Sở Giáo dục và Đào tạo
3	Lao động hưởng bảo hiểm thất nghiệp được tuyên truyền, tư vấn học nghề miễn phí và được hỗ trợ học nghề nếu có nhu cầu	%	100	Sở Nội vụ
4	Người cao tuổi được hỗ trợ tư vấn, hướng nghiệp, đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở trợ giúp xã hội, trung tâm dịch vụ việc làm	%	50	Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, Sở Nội vụ, Sở Y tế phối hợp

II	Hỗ trợ về giải quyết việc làm			
1	Tư vấn giới thiệu việc làm, kết nối tham gia các Phiên giao dịch việc làm trực tuyến, trực tiếp, chuyên đề ... cho Nhóm lao động ưu tiên	%	100	Sở Nội vụ
2	Bình quân mỗi năm giải quyết việc làm cho Nhóm lao động ưu tiên	Người	12.000	Sở Nội vụ
3	Hỗ trợ giải quyết việc làm cho người cao tuổi có nhu cầu và khả năng lao động	%	50	Sở Nội vụ
4	Tỷ lệ thất nghiệp chung	%	<2,5	Thống kê thành phố Hà Nội
5	Tỷ lệ thất nghiệp thành thị	%	<3	Thống kê thành phố Hà Nội
6	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	%	55 - 60	Thống kê thành phố Hà Nội

PHỤ LỤC 2
CHÍNH SÁCH CỦA TRUNG ƯƠNG, THÀNH PHỐ VỀ HỖ TRỢ ĐÀO TẠO NGHỀ, GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM
CHO NHÓM LAO ĐỘNG ƯU TIÊN

TT	Tên chính sách	Đối tượng thụ hưởng	Căn cứ pháp lý quy định mức hỗ trợ
A	CHÍNH SÁCH CỦA TRUNG ƯƠNG		
I	Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề		
1	Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, dưới 03 tháng	Lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo, dân tộc thiểu số, người khuyết tật, lao động có đất thu hồi, lao động nông thôn, thanh niên, lao động sau cai nghiện ma túy.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm lao động yếu thế (Hộ nghèo, cận nghèo, dân tộc thiểu số, người khuyết tật): Thực hiện theo Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thay thế. - Lao động có đất thu hồi: Thực hiện theo Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ. - Lao động nông thôn và Thanh niên: Thực hiện theo Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm. - Lao động hưởng Bảo hiểm thất nghiệp: Thực hiện theo Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật việc làm về bảo hiểm thất nghiệp. - Người sau cai nghiện ma túy: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 80 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ - Người cao tuổi và người chấp hành xong hình phạt tù: Nếu thuộc một trong các nhóm ưu tiên nêu trên thì thụ hưởng chính sách tương ứng; các trường hợp còn lại thực hiện theo cơ chế đặc thù của Thành phố.

2	Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề trình độ Trung cấp, Cao đẳng	<p>Thực hiện theo quy định tại Điều 14, Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng không phải đóng học phí: thực hiện theo quy định tại Điều 14. - Đối tượng được miễn học phí: thực hiện theo quy định tại Điều 15. - Đối tượng được giảm học phí và hỗ trợ học phí: thực hiện theo quy định tại Điều 16. 	<p>Thực hiện theo quy định tại Điều 14, 15, 16 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo</p>
3	Chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề, hỗ trợ tham gia đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia	<p>Theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Việc làm số 74/2025/QH15, bao gồm: người lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo, dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người cao tuổi và thanh niên.</p>	<p>Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 138/2026/NĐ-CP ngày 7/4/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật việc làm về phát triển kỹ năng nghề. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung, mức hỗ trợ người lao động tham gia đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 138/2026/NĐ-CP. - Nội dung và mức hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để tham gia đánh giá kỹ năng nghề quốc gia theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 138/2026/NĐ-CP
4	Chính sách hỗ trợ người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp tham gia đào tạo, nâng cao trình độ kỹ năng nghề	<p>Nhóm lao động ưu tiên thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 1,2 Điều 37 Luật Việc làm số 74/2025/QH15</p>	<p>Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.</p>

II	Chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm		
1	Chính sách việc làm công	<p>Người lao động là người dân tộc thiểu số; người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; người cao tuổi; người khuyết tật và người trực tiếp nuôi dưỡng người khuyết tật đặc biệt nặng; người có đất thu hồi được hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp, người sau cai nghiện ma túy được ưu tiên tham gia các dự án việc làm công theo quy định tại Điều 11 Luật Việc làm số 74/2025/QH15 và Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 của Chính phủ.</p>	<p>Đảm bảo Nhóm lao động ưu tiên được tiếp cận đầy đủ thông tin thị trường lao động; được tư vấn và giới thiệu việc làm miễn phí thông qua Cổng thông tin việc làm Thành phố, Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội và hệ thống các Sàn giao dịch việc làm vệ tinh.</p>
2	Chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	<p>Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Việc làm số 74/2025/QH15, bao gồm: người lao động thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số và người có đất thu hồi thuộc đối tượng được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định của pháp luật về đất đai, thanh niên được hỗ trợ trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng</p>	<p>Theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo định hướng và kỹ năng: Hỗ trợ chi phí giáo dục định hướng; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề và ngoại ngữ theo yêu cầu của đối tác tiếp nhận lao động. - Hỗ trợ chi phí thủ tục: Hỗ trợ các khoản lệ phí làm hộ chiếu, cấp phiếu lý lịch tư pháp, lệ phí thị thực (visa) và chi phí khám sức khỏe theo định mức quy định.

3	Chính sách khuyến khích, ưu đãi doanh nghiệp khi tham gia đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho Nhóm lao động ưu tiên		
3.1.	Chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp	Cơ sở sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số theo khoản 2 Điều 21 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP	Được giảm thuế TNDN, khoản chi được trừ bao gồm: chi phí đào tạo nghề, hỗ trợ nhà ở, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế (trong trường hợp chưa được Nhà nước hỗ trợ). Điều kiện: Đảm bảo đầy đủ hóa đơn, chứng từ và thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định.
3.2	Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp sử dụng lao động là người khuyết tật	Doanh nghiệp sử dụng lao động từ 30% lao động là người khuyết tật trở lên theo quy định tại Điều 34 Luật Người khuyết tật 2010	<ul style="list-style-type: none"> + Hỗ trợ kinh phí cải tạo điều kiện, môi trường làm việc phù hợp. + Cho vay vốn lãi suất ưu đãi đối với các dự án phát triển sản xuất, kinh doanh. + Ưu tiên cho thuê đất, mặt bằng, mặt nước và áp dụng chính sách miễn, giảm tiền thuê theo tỷ lệ, quy mô sử dụng lao động là người khuyết tật.
3.3	Chính sách hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động	Người sử dụng lao động theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật việc làm về bảo hiểm thất nghiệp	Theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.
B	CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ CỦA THÀNH PHỐ		
1	Nghị quyết số 56/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 quy định mức cho vay, thời	Các đối tượng được vay vốn từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính	- Mức cho vay đối với chương trình tín dụng hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm: Mức cho vay tối đa đối với người lao động là 300 triệu đồng, người vay vốn không cần phải có tài

<p>hạn cho vay, lãi suất cho vay đối với các đối tượng thụ hưởng tín dụng chính sách xã hội từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội</p>	<p>sách xã hội theo quy định hiện hành của Trung ương; Đối tượng đặc thù được thụ hưởng chính sách tín dụng từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH trên địa bàn thành phố Hà Nội (trong đó bao gồm Nhóm lao động ưu tiên).</p>	<p>sản bảo đảm tiền vay; đối với đối tượng vay vốn là cơ sở sản xuất kinh doanh mức cho vay tối đa theo quy định hiện hành của Trung ương (hiện nay là 10 tỷ đồng/cơ sở sản xuất kinh doanh), đảm bảo không quá 500 triệu đồng cho 01 người lao động được tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm.</p> <p>Trường hợp mức cho vay tối đa theo quy định đối với các chương trình tín dụng chính sách cho vay từ nguồn vốn Trung ương được điều chỉnh cao hơn mức cho vay theo quy định của Thành phố, áp dụng mức cho vay tối đa theo quy định của Trung ương.</p> <p>- Lãi suất cho vay chương trình hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm:</p> <p>+ Người lao động vay vốn: Áp dụng mức lãi suất cho vay là 6,6%/năm. Riêng đối với người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, người khuyết tật: Áp dụng mức lãi suất cho vay là 4,8%/năm.</p> <p>+ Cơ sở sản xuất kinh doanh: Áp dụng mức lãi suất cho vay là 6%/năm. Riêng cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên thuộc ít nhất một trong các đối tượng lao động là người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, người đã chấp hành xong án phạt tù: Áp dụng mức lãi suất cho vay là 4,8%/năm.</p> <p>- Nguyên tắc áp dụng: Trong trường hợp Trung ương điều chỉnh hạn mức vay của các chương trình tín dụng tương ứng cao hơn mức của Thành phố, sẽ tự động áp dụng theo hạn mức tối đa của Trung ương để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho người lao động.</p>
---	--	---

PHỤ LỤC 3
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
(Kèm Kế hoạch số /KH-UBND ngày / / của UBND Thành phố)

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Sản phẩm/kết quả	Cơ quan ban hành			Thời gian triển khai/ thực hiện các nhiệm vụ
					HĐND Thành phố	UBND Thành phố	Các Sở, ngành, UBND cấp xã	
I	Nhóm nhiệm vụ thứ nhất: Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền							
1	Cấp ủy, chính quyền và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp chủ động quán triệt sâu rộng các nội dung của Kế hoạch này. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức và Nhân dân về tầm quan trọng của việc hỗ trợ Nhóm lao động ưu tiên, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trong chiến lược đảm bảo an sinh xã hội bền vững của Thủ đô	Các sở, ngành, UBND các xã, phường, các đơn vị có liên quan		Kế hoạch/văn bản			x	Hàng năm
2	UBND cấp xã đóng vai trò nòng cốt trong việc "đi từng ngõ, gõ từng nhà" để truyền tải chính sách. Tập trung khuyến khích người lao động xóa bỏ mặc cảm, chủ động tham gia học nghề, đào tạo lại để tự tạo việc làm hoặc khởi nghiệp. Đồng thời,	UBND các xã, phường	Doanh nghiệp, hợp tác xã, làng nghề	Kế hoạch/chương trình/văn bản/nội dung			x	Hàng năm

	chủ động vận động các doanh nghiệp, hợp tác xã, làng nghề tại địa phương ưu tiên tiếp nhận, đào tạo và giải quyết việc làm tại chỗ cho lao động yếu thế			tuyên truyền				
3	Triển khai đồng bộ các hình thức tuyên truyền, kết hợp giữa truyền thống và hiện đại để đảm bảo thông tin tiếp cận đến từng đối tượng	UBND các xã, phường	Doanh nghiệp, hợp tác xã, làng nghề	Nội dung tuyên truyền			x	2026 - 2030
II	Nhóm nhiệm vụ thứ hai: Triển khai có hiệu quả quy định chính sách hiện hành của Trung ương; Xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách đặc thù của Thành phố cho Nhóm lao động ưu tiên							
1	Hướng dẫn các xã, phường, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp triển khai các chính sách về đào tạo nghề	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành liên quan, UBND các xã, phường	Văn bản			x	2026
2	Hướng dẫn UBND các xã, phường, doanh nghiệp triển khai các chính sách về giải quyết việc làm	Sở Nội vụ	Các sở, ngành liên quan, UBND các xã, phường	Văn bản			x	2026
3	Hướng dẫn triển khai chính sách khuyến khích, ưu đãi doanh nghiệp khi tham gia đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho Nhóm lao động ưu tiên	Sở Tài chính	Các sở, ngành liên quan, UBND các xã, phường	Văn bản			x	2026

4	Hướng dẫn, triển khai chính sách tín dụng từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay giải quyết việc làm, phát triển sản xuất kinh doanh	Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố	Sở Nội vụ, Sở Tài chính, UBND các xã, phường	Văn bản			x	2026
5	Trình HĐND Thành phố ban hành chính sách đặc thù hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng cho Nhóm lao động ưu tiên theo quy định hiện hành trên địa bàn Thành phố (<i>tại điểm 2.3 mục 2 phần V của Kế hoạch</i>)	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành liên quan, UBND các xã, phường, các cơ sở GDNN	Nghị quyết HĐND	x	x		2026-2030
6	Trình HĐND Thành phố ban hành chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề, hỗ trợ tham gia đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia cho người chấp hành xong hình phạt tù, người sau cai nghiện ma túy, lao động nông thôn, lao động có đất thu hồi và lao động hưởng bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn Thành phố (<i>tại điểm 2.3 mục 2 phần V của Kế hoạch</i>)	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ	Các sở, ngành liên quan, UBND các xã, phường, các cơ sở GDNN	Nghị quyết HĐND	x	x		2026-2030

7	Nghị quyết quy định các chính sách đặc thù về hỗ trợ doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn Thành phố (tại điểm 2.3 mục 2 phần V của Kế hoạch)	Sở Tài chính	Các sở, ngành liên quan, UBND các xã, phường	Nghị quyết HĐND	x	x		2026 - 2030
8	Ban hành Nghị quyết hỗ trợ từ nguồn ngân sách Thành phố một phần kinh phí đóng BHXH cho doanh nghiệp khi ký kết hợp đồng lao động dài hạn với Nhóm lao động ưu tiên (tại điểm 2.3 mục 2 phần V của Kế hoạch)	Bảo hiểm xã hội Thành phố	Các sở, ngành liên quan, UBND các xã, phường	Chính sách	x	x		2026 - 2030
9	Rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về đào tạo nghề và giải quyết việc làm	Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, UBND các xã, phường	Văn bản, báo cáo			x	Hàng năm
III	Nhóm nhiệm vụ thứ ba: Giải pháp về đào tạo nghề trình độ sơ cấp, dưới 03 tháng và đào tạo dài hạn							
1	Rà soát và dự báo nhu cầu học nghề: Hàng năm, UBND cấp xã chủ trì rà soát, thống kê nhu cầu học nghề (sơ cấp, dưới 03 tháng và dài hạn) của Nhóm lao động ưu tiên; Xây dựng dự toán triển khai	UBND các xã, phường	Các sở, ngành, doanh nghiệp, hợp tác xã, làng nghề và các đơn vị có liên quan	Kết quả khảo sát, đánh giá nhu cầu			x	Hàng năm

2	Huy động các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để xây dựng chương trình đào tạo. Khuyến khích các cơ sở đào tạo đưa lớp học về tận xã, phường hoặc trực tiếp tại doanh nghiệp để tạo thuận lợi tối đa cho người học.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ sở GDNN, các xã, phường, doanh nghiệp	Các lớp đào tạo nghề			x	Hàng năm
3	Đổi mới hình thức đào tạo (Linh hoạt - Thích ứng): đào tạo tại chỗ, đào tạo lưu động, đào tạo số hóa	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ sở GDNN, các xã, phường, doanh nghiệp	Các lớp đào tạo nghề			x	Hàng năm
4	Xây dựng nội dung đào tạo (Thực dụng - Hiện đại), trong đó: - Trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng (Phương châm: "Học nhanh - Làm ngay") - Trình độ Trung cấp, Cao đẳng (Phương châm: "Chuyên sâu - Bền vững"):	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ sở GDNN, các xã, phường, doanh nghiệp	Chương trình đào tạo			x	Hàng năm
IV	Nhóm nhiệm vụ thứ tư: Nhóm giải pháp hỗ trợ giải quyết việc làm							
1	Phát triển thị trường lao động và tạo việc làm bền vững cho Nhóm lao động ưu tiên	Sở Nội vụ	UBND các xã, phường, doanh nghiệp, hợp tác xã, làng nghề và				x	Hàng năm

			các đơn vị có liên quan					
1.1	Hiện đại hóa hệ thống Kết nối Cung - Cầu lao động: Vận hành hiệu quả Cổng thông tin việc làm Thành phố; ứng dụng chuyên đổi số và trí tuệ nhân tạo (AI) trong tổ chức các phiên giao dịch việc làm trực tuyến, hỗ trợ doanh nghiệp phỏng vấn và tuyển dụng trực tuyến.	Sở Nội vụ	UBND các xã, phường	Phiên GDVL			x	Hàng năm
1.2	Phát triển mô hình "Việc làm hòa nhập": + Khuyến khích doanh nghiệp xây dựng môi trường làm việc không rào cản và áp dụng các mô hình làm việc linh hoạt (làm việc tại nhà, kinh tế chia sẻ) cho người lao động hạn chế về khả năng di chuyển hoặc có gánh nặng chăm sóc gia đình. + Thúc đẩy mô hình "Kèm cặp tại nơi làm việc": Doanh nghiệp bố trí nhân sự có kinh nghiệm hướng dẫn, hỗ trợ riêng cho lao động thuộc nhóm yếu thế trong thời gian từ 03 đến 06 tháng đầu để đảm bảo khả	Sở Nội vụ	UBND các xã, phường, doanh nghiệp, hợp tác xã, làng nghề và các đơn vị có liên quan	Văn bản/Kế hoạch			x	Hàng năm

	năng thích nghi và duy trì việc làm bền vững							
2	Khuyến khích Nhóm lao động ưu tiên nghiên cứu khoa học, phát triển sản xuất, chuyển đổi số, khởi nghiệp sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, UBND các xã, phường, doanh nghiệp và các đơn vị có liên quan	Văn bản/Kế hoạch			x	Hàng năm
2.1	Thúc đẩy phong trào "Bình dân học vụ số" và Chuyển đổi số: Phát huy vai trò nòng cốt của Tổ chuyển đổi số cộng đồng, lực lượng thanh niên tình nguyện và các tổ chức hội (Hội Người khuyết tật, Hội Người cao tuổi, Hội Cựu chiến binh) trong việc trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ Nhóm lao động ưu tiên tiếp cận khoa học, công nghệ phù hợp với đặc thù và khả năng tiếp thu của từng nhóm đối tượng.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, UBND các xã, phường, doanh nghiệp và các đơn vị có liên quan	Văn bản/Kế hoạch			x	Hàng năm
2.2	Hỗ trợ tiếp cận công nghệ số và hạ tầng: - Huy động sự tham gia của cộng đồng, doanh nghiệp, nhà nước, đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông trong việc hỗ trợ các thiết bị hỗ trợ người	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, UBND các xã, phường, doanh nghiệp và các đơn vị có liên quan	Văn bản/Kế hoạch			x	Hàng năm

	<p>khuyết tật tiếp cận máy tính (bàn phím chữ nổi, phần mềm đọc màn hình, thiết bị điều khiển bằng giọng nói)</p> <p>- Duy trì và nâng cấp các điểm bưu điện văn hóa xã, thư viện có máy tính và Wi-Fi miễn phí để người lao động làm quen với môi trường số; cung cấp các gói Data 4G/5G giá rẻ dành riêng cho hộ nghèo, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật để họ duy trì kết nối internet.</p>							
2.3	<p>Ứng dụng công nghệ trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm:</p> <p>+ Thí điểm chuyển giao các mô hình công nghệ sản xuất quy mô nhỏ (tưới tự động tiết kiệm nước, máy ấp trứng mini, công nghệ sấy năng lượng mặt trời) trực tiếp tại cấp xã, phường.</p> <p>+ Hỗ trợ hộ kinh doanh, hợp tác xã và làng nghề ứng dụng công nghệ IoT, hệ thống truy xuất nguồn gốc (QR Code) và chuẩn hóa bao bì, thương hiệu.</p>	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công thương, các sở, ngành, UBND các xã, phường, doanh nghiệp và các đơn vị có liên quan	Văn bản/Kế hoạch/mô hình			x	Hàng năm

	+ Thúc đẩy đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử; xây dựng các ứng dụng (App) kết nối trực tuyến giữa người lao động với chuyên gia nông nghiệp, kỹ thuật viên để hỗ trợ kỹ thuật thời gian thực.							
2.4	Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo và phát triển kinh tế hộ: Hình thành các điểm tư vấn khởi nghiệp tại cấp xã; tập trung ươm tạo các ý tưởng khởi nghiệp từ sản phẩm đặc thù địa phương (Chương trình OCOP, đặc sản vùng miền) để xây dựng các mô hình kinh tế tự chủ bền vững.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công thương, các sở, ngành, UBND các xã, phường, doanh nghiệp và các đơn vị có liên quan	Văn bản/Kế hoạch/mô hình/dự án khởi nghiệp			x	Hàng năm
2.5	Đơn giản hóa thủ tục đăng ký kinh doanh cho các mô hình hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp siêu nhỏ. Cung cấp các “Gói hỗ trợ khởi nghiệp thiết yếu” (bao gồm tư vấn pháp lý, kế toán, quản trị marketing) miễn phí hoặc ưu đãi.	Sở Tài chính	Các sở, ngành, UBND các xã, phường, doanh nghiệp và các đơn vị có liên quan	Văn bản/Kế hoạch			x	Hàng năm